

Bản án số: 182/2023/HS-ST

Ngày : 17- 08-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Minh Thanh

Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt– Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 08 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 174/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 07 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 08 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Quốc H, Giới tính: Nam, sinh năm: 1989, tại: Thành Phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: đường Phạm Văn Chiêu, phường 09, quận Gò Vấp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (chết) và bà Đỗ Thị Kim T; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Nhân thân: Ngày 04/07/2007 bị Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “cướp giật tài sản” bản số 653/HS-ST ngày 04/07/2007; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/03/2023; (Có mặt).

Bị hại:

- Bà Đỗ Thị L, sinh năm: 1952; Trú tại: Phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 21giờ 00 phút, ngày 22/7/2007, Đỗ Thị Bích N, sinh năm: 1974, Hộ khẩu thường trú tại Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh) gọi điện

cho bà Đỗ Thị L, sinh năm: 1952, tạm trú tại Phường 1, quận Gò Vấp để hẹn gặp nhau ở quán cà phê Thảo Nguyên thuộc Phường 5, quận Bình Thạnh để giải quyết về vấn đề bà L nợ tiền bà N. Sau đó, bà N nhờ Lê Quốc H chở đi công việc cùng Nguyễn Hồng Nh, sinh năm: 1977, HKTT: Phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (là chồng bà N) đến điểm hẹn. Khi đến quán Thảo Nguyên thì cả nhóm gặp bà L đến, gặp nhau bà N nói chuyện với bà L về giải quyết số tiền bà L mượn của bà N, tuy nhiên bà L nói không có tiền để trả ngay nên bà N chửi bà L và cả hai bên cãi nhau qua lại và bị chủ quán đuổi ra ngoài. Sau khi ra ngoài, bà N ép buộc bà L phải lên xe để chở về nhà của bà N tại địa chỉ Phường 9, quận Gò Vấp thì bà L hứa có tiền sẽ trả và không đồng ý lên xe nên bà N đã chửi và đe dọa buộc bà L lên xe để bà N chở về, sau đó bà N kêu H leo lên xe ngồi sau để giữ không cho bà L chạy thoát. Riêng ông N do xe hư nên sửa xe và về sau. Khi cùng bà N đưa bà L về nhà của bà N thì H về nhà và tắm rửa rồi đi chơi, sự việc sau đó giữa bà N và bà L như thế nào thì H không biết. Sau đó H được Công an quận Gò Vấp mời làm việc cùng Đỗ Thị Bích N, Nguyễn Hồng Nh và Diệp Quang N1, khi được cho về vì sợ bị bắt nên H đã bỏ trốn. Ngày 03/12/2007 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Gò Vấp đã ra Quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Quốc H nhưng H đã bỏ trốn khỏi địa phương nên không thi hành được lệnh bắt. Ngày 01/3/2023, Lê Quốc H bị bắt theo quyết định truy nã số 49 ngày 29/7/2008 của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 23/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp phục hồi điều tra vụ án hình sự, phục hồi điều tra bị can đối với bị can Lê Quốc H để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Lê Quốc H khai nhận: Do bản thân là cháu của bà Đỗ Thị Bích N (gọi bằng dì) nên tối ngày 22/07/2007, bà N nhờ H chở đi công việc thì H đồng ý. Khi đến quán cà phê Thảo Nguyên nằm ở quận Bình Thạnh thì H mới biết tại đây bà N hẹn gặp bà L để đòi nợ và có xảy ra việc cãi vã nên bị chủ quán cà phê đuổi về. Sau đó, bà N đã ép buộc bà L về nhà của mình tại địa chỉ Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh để ép bà L trả tiền và yêu cầu H đưa bà L lên xe. H đã không từ chối và đã giúp sức đưa bà L lên xe để H ngồi sau nhằm mục đích không cho bà L chạy thoát còn bà N điều khiển xe máy chở 03 người về nhà. H thừa nhận hành vi phạm tội cùng với bà Đỗ Thị Bích N. Đến ngày hôm sau thì H bị Công an quận Gò Vấp mời lên làm việc. Sau khi H được Công an quận Gò Vấp làm việc và cho về vì sợ đi tù nên H đã bỏ trốn cho đến nay. Lời khai của H cũng phù hợp với nội dung vụ án, bản thân H biết mình bị truy nã nhưng vẫn lẩn trốn và sinh sống nhiều nơi cho đến khi bị bắt .

Đối với Đỗ Thị Bích N; Diệp Quang N1 và Nguyễn Hồng Nh đã được Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đưa ra xét xử theo bản án số: 270/2008/HS.ST, ngày 08/9/2008.

Tại bản cáo trạng số 170/CTr-VKS, ngày 04/07/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Lê Quốc H về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên toà hôm nay, Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 123 của bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91; Điều 104; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Lê Quốc H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 653/HSST ngày 04/07/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì bị cáo Lê Quốc H đã thừa nhận hành vi bắt, giữ người trái pháp luật như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Lời khai của bị hại và tang vật thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với các điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của bị cáo Lê Quốc H đã phạm vào tội “bắt, giữ người trái pháp luật”, do bị cáo phạm tội năm 2007 nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 để xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tự do, dân chủ của công dân, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo đã có hành vi cùng với các đối tượng Đỗ Thị Bích N, Diệp Quang N1 và Nguyễn Hồng Nh bắt giữ bị hại là bà Đỗ Thị L chở về căn nhà phường 09, quận Gò Vấp để giam giữ trái pháp luật để nhằm buộc bị hại trả tiền nợ. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến tinh thần và sức khỏe của bị hại, thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường tính mạng và sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật, do bị cáo phạm tội năm 2007. Nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là có cơ sở. Mặt khác khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và mới bị bắt theo lệnh truy nã ngày 01/03/2023. Do đó, việc xử lý

bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi tội lỗi của bị cáo đã thực hiện, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo học tập và cải tạo thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tính mạng sức khỏe của người khác. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, lúc phạm tội năm 2007 bị cáo là người chưa thành niên nên Hội đồng xét xử áp dụng điều 90, 91 và 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ngày 04/07/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo chưa chấp hành bản này, nên Hội đồng xét xử áp dụng điều 104 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê Quốc H.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 157 của Bộ luật Hình sự, do lúc phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Đỗ Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đã giải quyết xong trong bản án số 270/2008/HSST ngày 08/09/2008 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đối với các bị cáo Đỗ Thị Bích N; Diệp Quang N1 và Nguyễn Hồng Nh đã được Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đưa ra xét xử theo Bản án số: 270/2008/HSST ngày 08/9/2008.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc H phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” ;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 123 của Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Lê Quốc H 10 (mười) tháng tù.

Áp dụng điều 104 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt với bản án số 653/HSST ngày 04/07/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “cướp giật tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/03/2023 .

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhân:

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tường Linh